TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngọc Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Tính

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Duy Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2016/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2016 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3027/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/ 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thi Ay S, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyen Van P, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Quốc tịch: Đức

Địa chỉ: Bad Lauterberg im Harz, Germany.

Bà Thi Ay S đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2016 của nguyên đơn là bà Thi Ay S và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyen Van P tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2016 (số vào sổ 117, Quyển số 01 ngày 12/01/2016). Sau khi kết hôn được vài tháng thì ông P về nước và không có liên lạc gì với bà, bà sử dụng nhiều biện pháp liên lạc với ông P nhưng ông P từ chối không muốn gặp và không muốn nói chuyện với bà.

Bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông P không còn, bà yêu cầu ly hôn ông P để ổn định cuộc sống; vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thi Ay S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyen Van P, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ: Tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của nước Đức theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Nguyen Van P có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Thi Ay S khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 812/TTTPDS-TA ngày 02/8/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Bộ Ngoại giao thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Theo đó, Đại sứ quán Việt Nam tại Đức đã gửi thông báo cho bị đơn, đồng thời niêm yết hồ sơ tại trụ sở Đại sứ quán. Nhưng cho đến nay, ông P vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Thi Ay S, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Thi Ay S và ông Nguyen Van P kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Nguyen Van P mang quốc tịch Đức, hiện đang cư trú tại Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Thi Ay S yêu cầu ly hôn ông Nguyen Van P, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà Thi Ay S (bà Thi Ay S cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn bà Thi Ay S và ông Pchỉ chung sống với nhau được vài tháng thì ông P về nước Đức sinh sống và ông P cố tình né tránh không liên lạc với bà Thi Ay S từ tháng 3/2016 cho đến nay. Mặc dù, bà Thi Ay S đã chủ động liên lạc với ông P nhưng ông P từ chối không gặp, không nói chuyện với bà Thi Ay S nên tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai và hiện nay, bà Thi Ay S và ông P đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Thi Ay S yêu cầu ly hôn ông P để ổn định cuộc sống là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Thi Ay S ly hôn với ông P là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn là ông Nguyen Van P hiện đang định cư tại Đức, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định yêu cầu ông P có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về trường hợp xin ly hôn của nguyên đơn nhưng ông P không có ý kiến phản hồi.

Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thi Ay S khai không có, Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Thi Ay S chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thi Ay S được ly hôn với ông Nguyen Van P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117, Quyển số 01 ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Thi Ay S và ông Nguyen Van P không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thi Ay S khai không có, Tòa không xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Thi Ay S chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà Thi Ay S đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 02942, ngày 14/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thi Ay S đã nộp đủ tiền án phí.

4. Bà Thi Ay S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyen Van P được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao